

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 18/2022/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 09 tháng 12 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp  
đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và khu dân cư;  
khoản kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã,  
khu dân cư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ  
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ NĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về bảo vệ dân phố;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều Pháp lệnh công an xã;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi bổ*

*sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn bản;*

*Xét Tờ trình số 4784/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, khu dân cư**

1. Chức danh, số lượng, mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a) Chức danh:

Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc;

Phó Chủ tịch Hội Nông dân (áp dụng đối với xã, phường, thị trấn có thành lập Hội Nông dân);

Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;

Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;

Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

Phó Chỉ huy trưởng Quân sự;

Truyền thanh, tuyên truyền;

Chủ tịch Hội Người cao tuổi;

Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;

Trưởng ban Thanh tra nhân dân.

b) Số lượng:

Cấp xã loại 1 không quá 10 người; cấp xã loại 2 không quá 08 người; cấp xã loại 3 không quá 06 người.

Cấp xã loại 1 được bố trí thêm 01 chức danh Phó Chỉ huy trưởng Quân sự (do cán bộ, công chức cấp xã hoặc chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm).

c) Mức phụ cấp (theo lần mức lương cơ sở/tháng)

Phó Chỉ huy trưởng Quân sự: 1,23; các chức danh khác: 0,9.

2. Chức danh, số lượng, mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở khu dân cư

a) Chức danh, số lượng

Người hoạt động không chuyên trách ở khu dân cư được bố trí không quá 03 người, gồm 03 chức danh: Bí thư chi bộ; Trưởng khu dân cư; Trưởng ban Công tác Mặt trận.

b) Mức phụ cấp (*theo lần mức lương cơ sở/tháng*)

Khu dân cư loại 1 mức phụ cấp: Bí thư chi bộ, Trưởng khu dân cư: 1,03; Trưởng ban Công tác Mặt trận: 0,93.

Khu dân cư loại 2 mức phụ cấp: Bí thư chi bộ, Trưởng khu dân cư: 0,95; Trưởng ban Công tác Mặt trận: 0,85.

Khu dân cư loại 3 mức phụ cấp: Bí thư chi bộ, Trưởng khu dân cư: 0,9; Trưởng ban Công tác Mặt trận: 0,8.

3. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh

Chức danh không chuyên trách ở cấp xã, chức danh không chuyên trách ở khu dân cư được bố trí kiêm nhiệm, thì kiêm nhiệm chức danh nào được hưởng 50% mức phụ cấp của chức danh đó.

**Điều 2. Khoản kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh và Đoàn Thanh niên ở cấp xã và khoản kinh phí hoạt động đối với Ban Công tác Mặt trận và các chi hội: Nông dân, Phụ nữ, Cựu chiến binh, Chi đoàn Thanh niên, Người cao tuổi ở khu dân cư**

1. Khoản kinh phí hoạt động hằng tháng đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh và Đoàn Thanh niên ở cấp xã (*theo lần mức lương cơ sở/tổ chức/tháng*)

a) Cấp xã loại 1: 0,45.

b) Cấp xã loại 2: 0,42.

c) Cấp xã loại 3: 0,27.

2. Khoản kinh phí hoạt động hằng năm đối với Ban Công tác Mặt trận và các chi hội: Nông dân, Phụ nữ, Cựu chiến binh, Chi đoàn Thanh niên, Người cao tuổi (*đồng/khu/năm*)

a) Đối với khu đặc biệt khó khăn, khu thuộc xã đặc biệt khó khăn và xã ATK: 16,9 triệu.

b) Đối với khu còn lại: 11,6 triệu.

**Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp**

Trong thời gian chờ các cơ quan Trung ương sửa đổi chính sách đối với chức danh Thôn đội trưởng, Công an viên, Nhân viên y tế khu, các chức danh của Ban bảo

vệ dân phố, Tổ bảo vệ dân phố giữ nguyên mức chi trả hằng tháng hiện nay đối với các chức danh này (theo lần mức lương cơ sở/tháng), cụ thể:

1. Thôn đội trưởng: 0,5;
2. Công an viên khu dân cư: 0,6;
3. Nhân viên y tế ở khu dân cư khó khăn, khu dân cư thuộc xã khó khăn và ATK: 0,5; Nhân viên y tế ở khu dân cư thuộc xã còn lại: 0,3;
4. Trưởng Ban bảo vệ dân phố: 0,17;
5. Phó trưởng Ban bảo vệ dân phố: 0,15;
6. Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố: 0,13;
7. Phó Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố: 0,11;
8. Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố: 0,1.

#### **Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn cụ thể việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí khoán hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh và Đoàn Thanh niên ở cấp xã; Ban công tác Mặt trận và các chi hội: Nông dân, Phụ nữ, Cựu chiến binh, Chi đoàn Thanh niên, Người cao tuổi ở khu dân cư và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XIX, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2022, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 và thay thế Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và khu dân cư; khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ./.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Minh Châu**